

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hùng Cường

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nữ H**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa (chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện C.L, tỉnh Khánh Hòa); có mặt.

- Bị đơn: Ông **Võ Quốc T**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nữ H trình bày:

Bà và ông Võ Quốc T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Lâm năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về nhà gia đình chồng tại xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh sinh sống. Thời gian đầu sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường; nhưng từ năm 2017 trở đi thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Bà được lãnh đạo Công ty phân công quản lý sản xuất nên thường phải đi công tác để kiểm tra hàng hóa; mỗi lần đi bà đều báo cho ông T biết nhưng ông

T không có sự cảm thông; hay ghen tuông vô cớ và có lời lẽ xúc phạm, dọa đánh chém bà. Do cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng, bà luôn sống trong tâm trạng bất an, lo sợ lời đe dọa của ông T nên tháng 5/2019, bà đã dẫn cháu N về nhà mẹ ruột của bà ở xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm sinh sống cho tới nay và mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Vợ chồng bà có 02 con chung là Võ Vương H, sinh ngày: 31/5/201x và Võ Vương N, sinh ngày: 07/9/201x. Hiện cháu H đang sống chung với ông T; cháu N đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con; yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T. Bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; giao cháu H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại các lời khai, bị đơn ông Võ Quốc T trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn của ông và bà H đúng như nguyên đơn trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H thường xuyên đi xa nhà và nói đi làm nhưng ông không biết cụ thể bà H đi đâu; ông yêu cầu bà H ở nhà nhưng bà H không nghe. Do thương vợ nên ông có biểu hiện ghen tuông, có dọa đánh, chửi chửi bà H nhưng chưa bao giờ làm như vậy. Vào tháng 5/2019, vợ chồng ông tiếp tục xảy ra xích mích, bà H dẫn cháu N về nhà mẹ ruột ở xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm sinh sống. Sau đó, ông có đến nhà mẹ bà H để khuyên bà H quay về nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H xin ly hôn với ông, ông không đồng ý vì còn yêu thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung đúng như nguyên đơn trình bày. Trường hợp Tòa án xử vợ chồng ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hiện tại, công việc của ông là buôn bán; ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ông Võ Quốc T vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nữ H đối với ông Võ Quốc T; giao cháu H cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Bà H, ông T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Võ Quốc T tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 07/4/2009, bà Nguyễn Thị Nữ H và ông Võ Quốc T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Lâm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 28/2009; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Bà H xác định quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi do ông T hay ghen tuông vô cớ; nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, đe dọa đánh, chém bà H. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng thừa nhận có việc này. Thực tế, do lo sợ bị xâm hại về sức khỏe, tính mạng và tinh thần quá căng thẳng nên bà H đã phải bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2019 đến nay; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông T. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa; điều này thể hiện ông T có thái độ bỏ mặc, không thật sự thiết tha hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà H. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà H và ông T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Võ Vương H, sinh ngày: 31/5/201x và Võ Vương N, sinh ngày: 07/9/201x. Tại phiên tòa ông T vắng mặt; nhưng quá trình giải quyết vụ án, ông T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con; không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; đồng ý giao cháu H cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con. Xét thấy, thực tế hiện tại cháu H đang sống với ông T; cháu N đang sống với bà H. Cháu H muốn sống với cha mẹ; cháu N muốn sống với mẹ. Bà H, ông T đều có công việc làm ổn định. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt của các cháu; cũng như điều kiện chăm sóc con của bà H, ông T và nguyện vọng của các cháu; cần thiết giao Võ Vương H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao Võ Vương N cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T, bà H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà H, ông T xác định không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà H, ông T xác định không có nên không giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Nữ H được ly hôn ông Võ Quốc T.

2. Về con chung:

2.1. Giao Võ Vương H, sinh ngày: 31/5/201x cho ông Võ Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao Võ Vương N, sinh ngày: 07/9/201x cho bà Nguyễn Thị Nữ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Nữ H, ông Võ Quốc T không cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Nữ H, ông Võ Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Quá trình nuôi con chung, bà Nguyễn Thị Nữ H, ông Võ Quốc T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nữ H, ông Võ Quốc T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nữ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Nữ H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002708 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà Nguyễn Thị Nữ H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nữ H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã C, huyện Cam Lâm
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín